

# BẢN TIN TUẦN

## NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

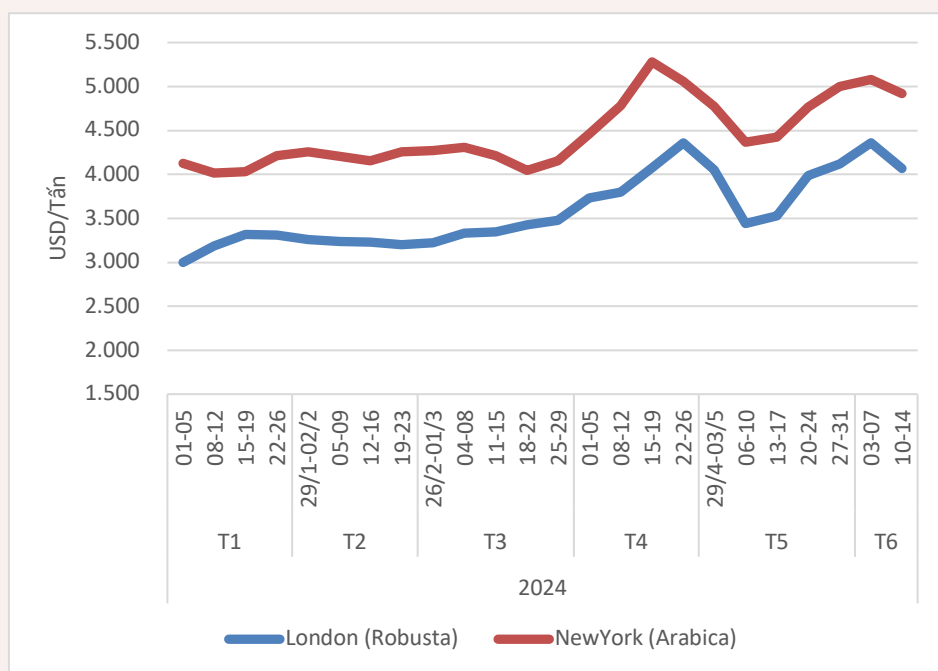
Số 22 (17.06.2024)



### ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.056 USD/tấn, giảm 6,8% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 4.923 USD/tấn, giảm 3% so với tuần trước.
- ❖ Theo Safras & Mercado, Brazil đã thu hoạch được 37% sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 cao hơn 3% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo sản lượng cà phê của Brazil đạt khoảng 69,50 triệu bao (bao 60kg).
- ❖ Hãng cà phê Luckin Coffee đã ký một thỏa thuận thương mại với Brazil liên quan đến việc mua 120 nghìn tấn cà phê của Brazil có giá trị khoảng 500 triệu USD.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 10 đến 07/06/2024, giá cà phê thế giới có xu hướng giảm so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2024 tại thị trường London đạt 4.065 USD/tấn, giảm 6,8% so với tuần trước nhưng tăng 47,3% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.093 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.009 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 bình quân đạt 4.923 USD/tấn, giảm 3% so với mức giá tuần trước nhưng tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.984 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.862 USD/tấn. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

### Brazil

Theo Safras & Mercado, Brazil đã thu hoạch được 37% sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 cao hơn 3% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo sản lượng cà phê của Brazil đạt khoảng 69,50 triệu bao (bao 60kg). Trong đó sản lượng cà phê Robusta đã thu hoạch là 11,83 triệu bao, sản lượng cà phê Arabica đã thu hoạch đạt 13,89 triệu bao.[2]

Theo Cecafe, tháng 5/2024, xuất khẩu cà phê của Brazil đạt 4,03 triệu bao, tăng 90,2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 3,16 triệu bao tăng 59,1% so với tháng 5/2023 và xuất khẩu cà phê Robusta đạt 870 nghìn bao.[3]

Theo Chủ tịch Cecafe - Marcio Ferreira, xuất khẩu cà phê của Brazil tăng mạnh do nguồn cung từ các nước cạnh tranh chính như Việt Nam và Indonesia giảm đã tạo cơ hội cho cà phê Brazil mở rộng thị phần. [3]

### Hàn Quốc

Trong những năm gần đây, các thương hiệu cà phê phát triển theo chuỗi nhượng quyền, tập trung vào giá trị như Mega MGC Coffee và Compose Coffee, đã phát triển nhanh chóng tại Hàn Quốc do nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm cà phê có giá cả phải chăng.[4]

Theo dữ liệu của Ủy ban Thương mại Công bằng Hàn Quốc, vào năm 2020, quốc gia này có 1.184 địa điểm Mega MGC Coffee trên toàn quốc. Con số này đã tăng lên 2.156 vào năm 2022, và vượt qua mốc 3.000 cửa hàng vào tháng 5 năm 2024. Tương tự, Compose Coffee có 725 cửa hàng nhượng quyền vào năm 2020, và hiện tại con số này đã tăng lên 2.571 chi nhánh.[4]

### Trung Quốc

Theo hãng thông tấn Agência Brasil, Phó Tổng thống Brazil là Geraldo Alckmin và đại diện của hãng cà phê Luckin Coffee của Trung Quốc đã ký

một thỏa thuận thương mại liên quan đến việc mua 120 nghìn tấn cà phê của Brazil, với giá trị khoảng 500 triệu USD, chiếm khoảng 5% tổng giá trị xuất khẩu cà phê của Brazil trong niên vụ 2024/2025. Trong năm 2023, giá trị xuất khẩu cà phê của Brazil sang thị trường Trung Quốc đạt 280 triệu USD. Năm 2023, Trung Quốc đã vượt qua Hoa Kỳ trở thành quốc gia tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới, với ước tính khoảng 50.000 cửa hàng. Với thỏa thuận này, Brazil kỳ vọng sẽ trở thành nhà cung cấp cà phê lớn tại thị trường Trung Quốc nói riêng và Châu Á nói chung.[5]

### Châu Âu

Tổ chức International Coffee Partners (ICP) cho biết nhiều nông dân trồng cà phê nhỏ lẻ không có khả năng thu thập dữ liệu, thời gian hoặc nguồn tài chính để tuân thủ các quy định chống phá rừng (EUDR) trước cuối năm 2024 và đã kêu gọi gia hạn thêm thời gian để thực hiện quy định này. Đây là tổ chức mới nhất trong ngành cà phê yêu cầu trì hoãn việc thực hiện quy định này của Liên minh châu Âu, nhằm giúp các nông dân trồng cà phê nhỏ lẻ có thêm thời gian tuân thủ luật mới. ICP là một liên minh gồm bảy thành viên bao gồm Delta Cafès của Bồ Đào Nha, Löfbergs của Thụy Điển, Franck của Croatia, Joh. Johansson của Na Uy, Lavazza của Ý và Neumann Gruppe và Tchibo của Đức –

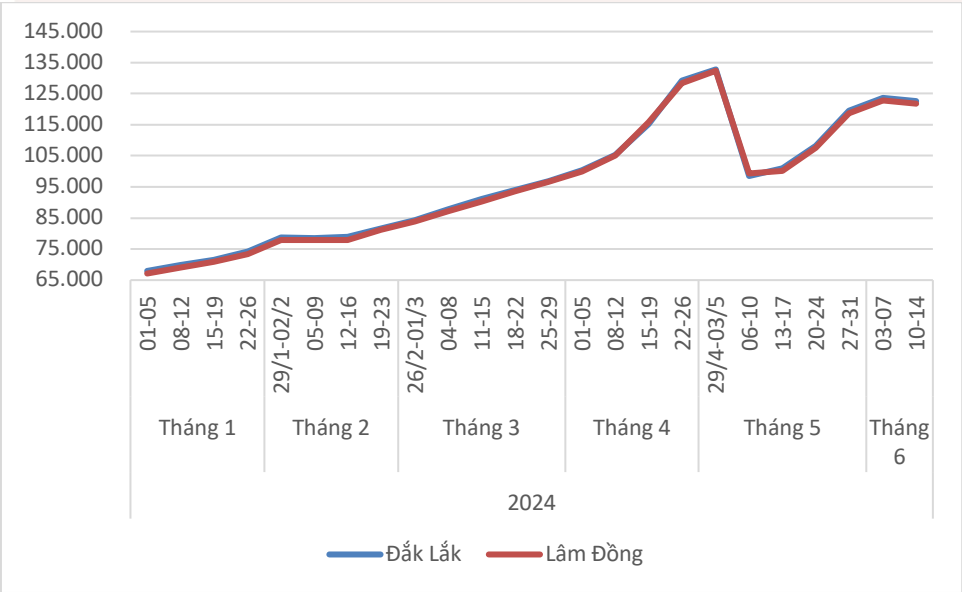
ICP cho biết trong một thông cáo báo chí rằng hầu hết các nông dân trồng cà phê nhỏ lẻ hiện không có hệ thống cung cấp dữ liệu phù hợp hoặc nguồn tài chính để tuân thủ EUDR và có nguy cơ bị loại khỏi thị trường EU. Mặc dù ICP đã hoan nghênh nhu cầu của EUDR, ICP cần thêm thời gian để tăng cường hỗ trợ cho các nông dân trồng cà phê nhỏ lẻ để tạo ra các cấu trúc cung cấp dữ liệu cần thiết để thực hiện quy định này.[6]



ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tiếp tục tăng. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 123.733 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 122.800 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan cho thấy, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5 /2024 chỉ đạt 79.358 tấn, giảm mạnh 47,8% so với tháng trước và 47% so với cùng kỳ năm ngoái.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2024 tăng tại thị trường Nhật Bản, Châu Á và giảm tại EU, Hoa Kỳ so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 29 triệu, giảm nhẹ so với ước tính 29,1 triệu bao của niên vụ 2023/2024.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Trong tuần từ 10/06 đến 14/05/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên có xu hướng giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 122.653 VNĐ/kg, giảm 0,87% so với tuần trước, nhưng tăng 88,31% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 121.720 VNĐ/kg, giảm 0,88% so với tuần trước nhưng tăng 88,52% so với cùng kỳ năm trước. [7]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN  
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Thị trường xuất khẩu cà phê chính của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2024.

Theo Tổng cục Hải quan cho thấy, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5 /2024 chỉ đạt 79.358 tấn, giảm mạnh 47,8% so với tháng trước và 47% so với cùng kỳ năm ngoái. Đánh dấu sự sụt giảm trong tháng thứ 4 liên tiếp so với cùng kỳ và tháng thứ 6 kể từ đầu niên vụ đến nay. Dấu hiệu cho thấy tồn kho cà phê trong nước không còn nhiều. [8]

Các thị trường xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2024 bao gồm EU đạt 328.130 tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm 40,2% thị phần; Nhật Bản đạt 56.931 tấn, tăng 16,9%; Hoa Kỳ đạt 50.033 tấn, giảm 22,4%.

5 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang các thị trường ở châu Á như Indonesia, Philippines, Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Malaysia có xu hướng tăng mạnh. [8]

Tính chung 8 tháng niên vụ 2023/2024 (tháng 10/2023 đến tháng 5/2024) Việt Nam đã xuất khẩu gần 1,2 triệu tấn cà phê, tương đương 80% sản lượng của niên vụ hiện tại và giảm 7% so với cùng kỳ niên vụ trước. [8]

**Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2024/2025**

Theo USDA, sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 29 triệu, giảm nhẹ so với ước tính 29,1 triệu bao của niên vụ 2023/2024. Cụ thể, sản lượng cà phê Robusta đạt 27,85 triệu bao, thấp hơn so với mức 28 triệu bao của niên vụ trước. Trong khi đó, sản lượng Arabica sẽ tăng nhẹ lên 1,15 triệu bao.[9]

Về xuất khẩu, USDA dự báo khẩu xuất cà phê Việt Nam trong niên vụ 2023/2024 đạt khoảng 26,85 triệu bao, giảm khoảng 5% so với niên vụ trước. Con số này được dự đoán sẽ tiếp tục giảm xuống 26,5 triệu bao trong niên vụ 2024/2025. Nguyên nhân do tồn kho cà phê của Việt Nam giảm mạnh từ mức 3,6 triệu bao của niên vụ 2022/2023 xuống chỉ còn 892 nghìn bao trong niên vụ 2023/2024 và chỉ còn 492 nghìn bao vào niên vụ 2024/2025.[9]

**Xây dựng chuỗi giá trị cà phê Robusta chất lượng cao.**

Ngày 14/6/2024, Tổ chức Nghiên cứu Nông lâm Quốc tế (ICRAF), Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp phát triển Quốc tế Pháp (CIRAD) và Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco DakLak) đã tổ chức hội thảo về triển vọng thị trường cà phê. Sự kiện nằm trong khuôn khổ Dự án V-SCOPE do ACIAR tài trợ, nhằm nâng cao sinh kế của các hộ sản xuất quy mô nhỏ tại Tây Nguyên thông qua chuỗi giá trị cà phê Robusta chất lượng cao.[10]

Hội thảo thu hút khoảng 40 chuyên gia trong nước và quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp thích ứng với sự thay đổi của thị trường cà phê toàn cầu, đặc biệt là cà phê đặc sản Robusta. Tiến sĩ Manuel Díaz, chuyên gia cà phê, đã thảo luận về động lực thị trường cà phê toàn cầu, chiến lược cạnh tranh và phân khúc thị trường, cùng với con

đường để Việt Nam phát triển cà phê đặc sản và nâng cao chất lượng. [10]

Đại diện của một số công ty như Simexco DakLak và Công ty TNHH Vĩnh Hiệp cũng chia sẻ trong hội thảo về về cà phê chất lượng cao và định hướng thị trường xuất khẩu, và xu hướng thị trường trong nước. Hội thảo cũng bao gồm các cuộc thảo luận mở về cơ hội và thách thức trong việc phát triển cà phê chất lượng cao. [10]

Bên cạnh Hội thảo này, Dự án V-SCOPE còn tổ chức các lớp tập huấn nâng cao về cảm quan và thử nếm cà phê từ ngày 10-11/6/2024 và lớp tập huấn về rang, xay cà phê từ 15-18/6/2024 tại thành phố Buôn Ma Thuột, với sự hướng dẫn của Tiến sĩ Manuel Díaz. [10]

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1. <https://www.investing.com>
- 2. [danviet.vn](http://danviet.vn)
- 3. [vietnamnet.vn](http://vietnamnet.vn)
- 4. [vietnambiz.vn](http://vietnambiz.vn)
- 5. [dailycoffeenews](http://dailycoffeenews)
- 6. [worldcoffeeportal.com](http://worldcoffeeportal.com)
- 7. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
- 8. [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](http://Doanh Nghiệp & Kinh Doanh)
- 9. [congthuong.vn](http://congthuong.vn)
- 10. [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VND/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>123.000</b>	<b>122.200</b>	<b>120.400</b>	<b>121.500</b>	<b>121.500</b>	<b>121.720</b>	<b>-1.080</b>
Di Linh	123.000	122.200	120.400	121.500	121.500	121.720	-1.080
Lâm Hà	123.000	122.200	120.400	121.500	121.500	121.720	-1.080
Bảo Lộc	123.000	122.200	120.400	121.500	121.500	121.720	-1.080
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>123.933</b>	<b>123.133</b>	<b>121.333</b>	<b>122.433</b>	<b>122.433</b>	<b>122.653</b>	<b>-1.080</b>
Cư M'gar	124.000	123.200	121.400	122.500	122.500	122.720	-1.080
Ea H'leo	123.900	123.100	121.300	122.400	122.400	122.620	-1.080
Buôn Hồ	123.900	123.100	121.300	122.400	122.400	122.620	-1.080
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>124.150</b>	<b>123.350</b>	<b>121.550</b>	<b>122.650</b>	<b>122.650</b>	<b>122.870</b>	<b>-1.240</b>
Gia Nghĩa	124.200	123.400	121.600	122.700	122.700	122.920	-1.240
Đắk R'lấp	124.100	123.300	121.500	122.600	122.600	122.820	-1.240
<b>GIA LAI</b>	<b>123.933</b>	<b>123.133</b>	<b>121.333</b>	<b>122.433</b>	<b>122.433</b>	<b>122.653</b>	<b>-1.107</b>
Chư Prông	124.000	123.200	121.400	122.600	122.600	122.760	-1.040
Pleiku	123.900	123.100	121.300	122.400	122.400	122.620	-1.120
La Grai	123.900	123.100	121.300	122.300	122.300	122.580	-1.160
<b>KON TUM</b>	<b>124.000</b>	<b>123.200</b>	<b>121.300</b>	<b>122.300</b>	<b>122.300</b>	<b>122.620</b>	<b>-1.180</b>
Đắk Hà	124.000	123.200	121.300	122.300	122.300	122.620	-1.180

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)